

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CTVN; địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: 111-121 NGT phường 2, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện hợp theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023.

- Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1992; địa chỉ: 111-121 NGT, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023.

Bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm 1975 và bà Hà Thị L, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: 1K/7 khu phố BĐ, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Đình T và bà Hà Thị L nhận trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền nợ gốc 58.980.000.000 đồng (năm mươi tám tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn 4.487.077.364 đồng (bốn tỷ bốn trăm tám mươi bảy triệu không trăm bảy mươi bảy

triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng), tiền lãi phạt 14.752.875 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), tổng cộng là 63.481.830.239 đồng (sáu mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi một triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) của Hợp đồng tín dụng số 66 BL/2022-HĐCV/NHCT940 ngày 20/4/2022 và số tiền 1.109.072.181 đồng (một tỷ một trăm lẻ chín triệu không trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi một đồng) của Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/8/2022. Tổng cộng số tiền nợ tính đến ngày 26/6/2023 là 64.590.902.420 đồng (sáu mươi bốn tỷ năm trăm chín mươi triệu chín trăm lẻ hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

- Thời hạn thanh toán là ngày 27/9/2023.

Kể từ ngày 27/6/2023 ông Lê Đình T và bà Hà Thị L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 66 BL/2022-HĐCV/NHCT940 ngày 20/4/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 03/8/2022 từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp ông Lê Đình T và bà Hà Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 2685, tờ bản đồ số 2, địa chỉ phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, diện tích 1.491,1m² và tài sản trên đất là nhà chung cư diện tích xây dựng 948,2m², diện tích sàn hoặc công suất 4.741m² hình thức sở hữu riêng, cấp công trình III, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT31933 ngày 17/10/2018 và mọi tài sản gắn liền với thửa đất có trước và trong quá trình xử lý tài sản thế chấp của ông Lê Đình T và bà Hà Thị L (cập nhật chuyển nhượng ngày 28/4/2022) theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 66 BL/2022/HĐBĐ/NHCT940 ngày 29/4/2022.

2.2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Lê Đình T và bà Hà Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 86.295.451 đồng (tám mươi sáu triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP CTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 85.493.840 đồng (tám mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004657 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Khánh Linh